TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày 28 -02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X; trụ sở: Số 198 Trần Quang K, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Số 121, đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP X – chi nhánh N; địa chỉ: Số nhà 29/69, tổ 9, khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/10/2021). (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2021, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/8/2016, bà Nguyễn Thị T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức tín dụng số tiền 10.000.000đ. Lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng

ghi trong sao kê. Phí phạt chậm thanh toán: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); Phí rút tiền mặt là 4% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch); Phí vượt hạn mức (vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày; 8%/năm; từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm; từ ngày 16 trở đi là 15%/năm số tiền vượt hạn mức). Quá trình sử dụng thẻ, bà T không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng, vi phạm về việc thanh toán không đủ số tiền tối thiểu theo thỏa thuận. Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh N đã nhiều lần gửi văn bản, liên hệ để yêu cầu bà Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị T vẫn không thanh toán các khoản nợ thẻ như quy định tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả khoản nợ tính đến ngày 24/01/2022 là 31.916.981 đồng, trong đó:

- Nợ gốc thẻ tín dụng: 9.990.000 đồng
- Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 4.424.018 đồng
- Phí chậm thanh toán: 14.416.157 đồng
- Phí vượt hạn mức: 2.986.806 đồng
- Phí thường niên: 100.000 đồng.

Đồng thời yêu cầu bà Nguyễn Thị T tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 25/01/2022 trở đi cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T*: Quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 10/02/2022, 28/02/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền nợ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đại diện nguyên đơn là ông Bùi Đức L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 10/02/2022 và ngày 28/02/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều

227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bùi Đức Lvà bà Nguyễn Thị T.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 16/8/2016 Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh N thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát thẻ tín dụng quốc tế đối với bà Nguyễn Thị T thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa với số tiền mở thẻ là 10.000.000 đồng; Tính đến ngày 24/01/2022, tổng số nợ của bà Nguyễn Thị T tại Ngân hàng là 31.916.981 đồng. Do bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng TMCP X khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/8/2016 được giao kết giữa hai bên thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

Quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong các khoản nợ. Như vậy bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận nên phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ. Do các bên đã thỏa thuận phí phạt chậm thanh toán là 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); Phí rút tiền mặt 4% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch); Phí vượt hạn mức (vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm; từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm; từ ngày 16 trở đi là15%/năm số tiền vượt hạn mức) nên bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản lãi, phí tính đến ngày 24/01/2022 là 31.916.981 đồng, (trong đó bao gồm nợ gốc thẻ tín dụng: 9.990.000 đồng, lãi thẻ tín dụng tạm tính: 4.424.018 đồng, phí chậm thanh toán: 14.416.157 đồng, phí vượt hạn mức: 2.986.806 đồng, phí thường niên: 100.000 đồng). Bà Nguyễn Thị T tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[5] Chi phí tố tụng khác: Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự số tiền 3.150.000 đồng, bị đơn phải chịu. Do nguyên đơn đã tạm ứng toàn bộ nên bị đơn phải nộp số tiền là 3.150.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khoản nợ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/8/2016 tính đến hết ngày 24/01/2022 là 31.916.981 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc thẻ tín dụng: 9.990.000 đồng,

+ Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 4.424.018 đồng,

+ Phí chậm thanh toán: 14.416.157 đồng,

+ Phí vượt hạn mức: 2.986.806 đồng,

+ Phí thường niên: 100.000 đồng.

Tiền lãi, phí trên dư nợ thẻ thực tế kể từ ngày 25/01/2022 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/8/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP X và bà Nguyễn Thị T cho đến khi bà Nguyễn Thị T trả xong các khoản nợ.

3. Chi phí tố tụng khác: Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.150.000 đồng, bà Nguyễn Thị T phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đã tạm ứng trước nên bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền trên.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.596.000 (một triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X 672.713 (sáu trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm mười ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003084 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt ông Bùi Đức L và bà Nguyễn Thị T.

6. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng